|  |  |
| --- | --- |
| TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2021* |

**DỰ THẢO**

 **NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU- VINACOMIN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 26/4/2021;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2021 của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, bao gồm:**

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **TH năm 2020** | **KH năm 2021** |
| 1 | Đất bóc tổng số | 1000m3 | 48.065 | 40.000 |
| 2 | Than nguyên khai sản xuất | 1000Tấn | 1.246 | 2.000 |
| 3 | Than sạch sản xuất tổng số | 1000Tấn | 1.317 | 2.048 |
| 4 | Doanh thu tổng số | Tr.đ | 2.876.295 | 3.434.055 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 46.317 | 25.984 |
| 6 | Đầu tư xây dựng | Tr.đ | 927.240 | 463.811 |
| 7 | Khả năng thanh toán nợ đến hạn | Lần | 1,19 | 0,59 |
| 8 | Hệ số nợ phải trả | Lần | 5,19 | 5,72 |
| 9 | Thu nhập bình quân | 1.000đ/ng-th | 11.360 | 9.525 |
| 10 | Cổ tức | % | 9 | ≥7 |

Đại hội thống nhất dự kiến mức cổ tức của năm 2021 là: ≥7%.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định Kế hoạch SXKD năm 2021 để Công ty tổ chức thực hiện. *(Trong đó lưu ý: Các chỉ tiêu này có thể điều chỉnh theo kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).*

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị 2021. Trong đó HĐQT chỉ rõ Công ty cần tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, đồng bộ các khâu, các công đoạn sản xuất. Giữ vững an toàn, an ninh trật tự trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Hưởng ứng mục tiêu điều hành của TKV “An toàn – Phát triển – Hiệu quả” và chủ đề “Năm tiết kiệm”; Triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản công, thực hành tiết kiệm chi phí và hoàn thành việc điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên Bắc Bàng Danh trong năm 2021. Triển khai kiện toàn cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán của Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Báo cáo lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba tổ chức kiểm toán sau đây và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn:

(i). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC có trụ sở chính tại số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Chi nhánh tại Quảng Ninh có địa chỉ ở số 8 Chu Văn An, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long;

(ii). Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam (RSM VIET NAM) có địa chỉ tại Số 140, Nguyễn Văn Thủ, ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

(iii). Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV) có địa chỉ tại Số 8, Phố Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Báo cáo về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

Đại hội thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 09% vốn điều lệ (*tương đương 900 đồng /cổ phần*) và đồng ý trích lập các quỹ năm 2020 với số liệu như sau:

| **STT** | **Thuyết minh** | **Giá trị**(đồng) |
| --- | --- | --- |
| 1 | Lợi nhuận năm trước để lại | 45.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế năm 2020 | 46.317.360.230 |
| 3 | Nộp Thuế TNDN 2020 | 17.854.279.752 |
| 4 | Thuế TNDN hoãn lại | -7.973.030.143 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế 2020 còn lại  | 81.436.110.621 |
| 6 | Lợi nhuận để lại các năm sau  | 30.000.000.000 |
| 7 | Lợi nhuận còn lại phân phối 2020  | 51.436.110.621 |
| a | Chi trả cổ tức 2020: 9 % vốn điều lệ | 22.112.146.800 |
| b | Trích quỹ đầu tư phát triển: 30% | 8.797.189.146 |
| c | Số còn lại phân phối các quỹ | 20.526.774.675 |
|  | *- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty* | *229.937.500* |
|  |  *- Quỹ khen thưởng, phúc lợi(0,97 tháng lương BQ)* | *20.296.837.175* |
|  |  *+ Quỹ khen thưởng: 70%* | *14.207.786.022* |
|  |  *+ Quỹ phúc lợi: 30%* | *6.089.051.153* |

Trong đó: Mức trích quỹ tiền thưởng Người quản lý được căn cứ vào công văn số 1575/TKV-KS ngày 14/4/2021, của Tổng giám đốc Tập đoàn “V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021” và số liệu báo cáo của Công ty, để đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý năm 2020. Trường hợp Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty sau thanh tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, có thay đổi so với số liệu Công ty đã báo cáo, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý, Công ty sẽ thay đổi mức đánh giá và trích quỹ thưởng Người quản lý theo quy định.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông vào cuối Quý II năm 2021 theo qui định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 3. Thông qua thù lao HĐQT, BKS và lương chuyên trách năm 2020.**

Đại hội thông qua quỹ lương của Người quản lý Công ty và tổng mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2021 là 2.751.720.000 đồng, trong đó bao gồm: quỹ tiền lương của Người quản lý Công ty là 2.381.400.000 đồng và Thù lao của HĐQT, BKS là 370.320.000 đồng.

Đại hội đồng ý mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và chuyên trách trong năm 2021 của Công ty được tính như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chức danh** | **Mức lương** (đ/tháng) | **Mức thù lao/lương chuyên trách** (đồng/người/tháng) |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 25.700.000 | 25.700.000 x 1 x 20% = 5.140.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 21.900.000 | 21.900.000 x 1 x 20% = 4.380.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 22.900.000 | 22.900.000 x 1 x 20% = 4.580.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 20.000.000 | 20.000.000 x 1 x 20% = 4.000.000 |

Và tổng mức tiền lương và thù lao Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2021 là: 2.751.720.000.đồng, cụ thể:

| **TT** | **Chức danh quản lý** | **Số lượng**(người) | **Tiền thù lao** (đồng/năm) | **Tiền lương** (đồng/năm) |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 61.680.000 |  |
| 2 | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm | 03 | 157.680.000 |  |
| 3 | Thành viên HĐQT chuyên trách | 01 |  | 394.200.000 |
| 4 | Trưởng BKS  | 01 | 54.960.000 | 0 |
| 5 | Thành viên BKS | 02 | 96.000.000 | 0 |
| 6 | Giám đốc | 01 |  | 444.600.000 |
| 7 | Phó giám đốc | 03 |  | 1.182.600.000 |
| 8 | Kế toán trưởng | 01 |  | 360.000.000 |
| **Tổng cộng** |  | 370.320.000 | 2.381.400.000 |

Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao/lương chuyên trách cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành: ........ cổ phần, chiếm ......% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết thống nhất: Thông qua quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty theo đúng Điều lệ mẫu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam áp dụng cho các Công ty con của TKV và Điều lệ mẫu của Bộ Tài Chính được ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Đại hội ủy quyền cho người Đại diện theo pháp luật của Công ty ký vào bản điều lệ sửa đổi và bổ sung đã được thông qua tại Đại hội này để ban hành.

**Điều 5. Thông qua các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.**

1. Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với tỷ lệ tán thành: ........ cổ phần, chiếm ......% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

 Đại hội ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông này.

1. Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty với tỷ lệ tán thành: ........ cổ phần, chiếm ......% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông này.

1. Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty với tỷ lệ tán thành: ........ cổ phần, chiếm ......% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội ủy quyền cho Trưởng Ban Kiểm soát Công ty ký và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông này.

**Điều 6. Thông qua việc miễm nhiệm, và đề cử ứng viên thành viên BKS.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận đơn từ nhiệm của bà Trịnh Thị Bích Ngọc, thôi giữ chức vụ Trưởng BKS và thôi tham gia làm thành viên BKS của Công ty. Đồng thời đề cử bà Nguyễn Thị Lương Anh – Phó trưởng phòng thuộc Ban kiểm soát nội bộ Tập đoàn làm Người đại diện của TKV là ứng viên để Đại hội đồng cổ đông năm 2021 bầu bổ sung thành viên BKS giữa nhiệm kỳ III (2017÷2022) của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành: cổ phần, chiếm **%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 7. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên BKS giữa nhiệm kỳ.**

Đại hội đã bầu Bà Nguyễn Thị Lương Anh trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022).

Ban kiểm soát đã bầu Bà Nguyễn Thị Lương Anh giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin nhiệm kỳ III (2017÷2022).

**Điều 8. Triển khai thực hiện Nghị quyết.**

Nghị quyết này có liệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức ngày 26/4/2021 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** UBCK Nhà nước (b/c);
* SGDCK HN (b/c);
* Tập đoàn TKV (b/c)
* Các cổ đông Công ty;
* Thành viên HĐQT, BKS;
* Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB;
* Ban Giám đốc;
* Phòng CV đăng trên Website của Công ty;
* Lưu: VT, Thư ký Công ty (2).
 | **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CHỦ TỌA****Trần Thế Thành****CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**  |